

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1835/UBND-NC

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 02 năm 2024

V/v triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tháng 02/2024

Kính gửi: Công an tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận Báo cáo số 230/BC-TCTTKĐA ngày 31/01/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử (sau đây viết tắt là Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ) về kết quả thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tháng 01/2024 và nhiệm vụ tháng 02/2024. Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Công an tỉnh – Cơ quan thường trực Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh Khánh Hòa chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ của tháng 02/2024 theo yêu cầu của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ; báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Đính kèm Báo cáo số 230/BC-TCTTKĐA ngày 31/01/2024 Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo)
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Phòng Kiểm soát TTHC (để phối hợp);
- Lưu: VT, NL, NgM. ↵



Nguyễn Tấn Tuấn

Số: 230/BC-TCTTKĐA

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” tháng 01/2024 và nhiệm vụ tháng 02/2024

UBND TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 999
ĐẾN Ngày: 19/2
Chuyển C. Nguyễn
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Tổ Công tác kính báo cáo đồng chí Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án 06/CP trong tháng 01/2024, nhiệm vụ trọng tâm tháng 02/2024, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai, thực hiện Đề án 06/CP (ngày 21/12/2023) để kiểm điểm, đánh giá kết quả sau 02 năm triển khai của các Bộ, ngành, địa phương, đề ra phương hướng nhiệm vụ trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 09/01/2024 về phiên họp thường kỳ tháng 12/2023, chỉ đạo 06 nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

2. Vai trò thường trực của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ

2.1. Bộ Công an

(1) Phối hợp Văn phòng Chính phủ chuẩn bị các điều kiện phục vụ Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai Đề án 06/CP (ngày 21/12/2023). Tổ chức Hội nghị giao ban định kỳ Tổ công tác Đề án 06/CP tháng 01/2024 (ngày 25/01/2024). Ban hành 02 văn bản gửi các đồng chí Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về các nội dung: ⁽¹⁾ Khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế về Đề án 06 theo 05 nhóm nhiệm vụ (pháp lý, hạ tầng công nghệ, an sinh xã hội, dữ liệu, nguồn lực triển khai) (Công văn số 448/TCTTKĐA ngày 16/01/2024). ⁽²⁾ Tuyên truyền về sản phẩm, đối tượng được thụ hưởng những sản phẩm cho vay tín chấp không tài sản đảm bảo của các tổ chức tài chính, ngân hàng để người dân biết và sử dụng (nếu có nhu cầu) (Công văn số 184/CV-TCTTKĐA ngày 08/01/2024). Ban hành văn bản đề nghị các Bộ, ngành thành viên Tổ công tác, UBND TP. Hà Nội, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tập trung đẩy mạnh các nhiệm vụ cấp bách theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ nhưng có nguy cơ không hoàn thành theo lộ trình (Công văn số 02/TCTTKĐA ngày 02/01/2024). Ban hành văn bản của Tổ công tác đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đôn đốc triển khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai Đề án 06 (Công văn số 264/CV-TCTTKĐA ngày 19/01/2024).

(2) Bám sát ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai Đề án 06, Bộ Công an đã:

- Làm việc với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng chính sách, Kho bạc Nhà nước để thúc đẩy chi trả an sinh xã hội, đảm bảo thực hiện chế độ chính sách cho các đối tượng được hưởng trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 (ngày 02/01/2024). Đồng thời, ban hành Điện mật gửi Công an các địa phương hướng dẫn về quy trình, biểu mẫu để lực lượng Công an phối hợp với ngành lao động triển khai, thực hiện và báo cáo kết quả hàng ngày về Bộ Công an (C06).

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến giao ban trực tuyến hệ Quản lý hành chính với 63 địa phương để hướng dẫn, trao đổi, thảo luận lộ trình thực hiện, triển khai các nhiệm vụ: thúc đẩy chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên nền dân cư, triển khai hoạt động cho vay tín chấp, cao điểm truy bắt các đối tượng truy nã (ngày 16/01/2024).

- Làm việc với Thành phố Hà Nội, Bộ Y tế về triển khai thí điểm Sổ sức khỏe điện tử và đẩy mạnh chi trả chế độ an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội (ngày 09/01/2024).

- Tổ chức Lễ ký kết hợp đồng triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư đánh giá khả tín khách hàng vay giữa Bộ Công an (C06), Công ty BKLytics và 06 Ngân hàng (Vietcombank, Viettinbank, BIDV, PVCombank, VIB, MCredit) (ngày 12/01/2024).

- Có Tờ trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chỉ thị đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP trong năm 2024 và những năm tiếp theo (Tờ trình số 65/BCA-C06, ngày 28/01/2024).

(3) Tiếp đón Đoàn đại biểu cấp cao Campuchia do đồng chí Thống tướng Bộ Nội vụ (ngày 11/01/2024); Đoàn Đại sứ Đan Mạch (ngày 24/01/2024) và Đoàn đại biểu Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (ngày 23/01/2024) đến thăm và làm việc tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư. Ký kết thỏa thuận hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về an toàn thông tin giữa Bộ Công an (C06), Đại học Bách khoa Hà Nội và Hiệp hội an toàn thông tin Việt Nam, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ khi triển khai Đề án 06/CP, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia an toàn, bảo mật, tránh thất thoát, lộ lọt bí mật thông tin cá nhân (ngày 12/01/2024). Triển khai số hóa dữ liệu của ngành Công an, tổ chức thí điểm tại tỉnh Hà Nam.

Tổ chức cuộc thi Data for life – Dữ liệu với cuộc sống với sự tham gia của 583 thí sinh với 197 đội thi; trong đó, đạt giải nhất cuộc thi là Tổ Công nghệ cao Công an tỉnh Sơn La với đề tài “Ứng dụng AI trong việc phát hiện biển số ô tô giả đang lưu hành trên các tuyến đường giao thông công cộng”.

(4) Đề tiếp tục nâng cao hoạt động của Tổ Công tác, Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác ký các Quyết định kiện toàn tổ chức, bổ sung: 03 đồng chí lãnh đạo các Bộ: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ (Quyết định số 8170/QĐ-TCTTKĐA ngày 01/12/2023) và đồng chí Thiếu tướng

Nguyễn Ngọc Cương, Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an (*Quyết định số 20/QĐ-TCTTKĐA ngày 02/01/2024*) là Thành viên Tổ Công tác.

2.2. Văn phòng Chính phủ

(1) Phối hợp với Bộ Công an tham mưu, đưa 06 nội dung vào Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12/2023 (*Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 09/01/2024*). Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông chuẩn bị các điều kiện phục vụ 02 Hội nghị trực tuyến toàn quốc¹ do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì.

(2) Văn phòng Chính phủ đã tăng cường chỉ đạo, đôn đốc các ngân hàng thương mại, tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương để khắc phục tình trạng chậm trễ trong việc chuyển các khoản phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác trong giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân (*văn bản số 508/KSTT-KTN ngày 28/12/2023, văn bản số 208/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024*).

(3) Ban hành 02 Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị đánh giá tình hình 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 (*Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024*) và Phiên họp tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (*Thông báo số 04/TB-VPCP ngày 08/01/2024*); phát hành 27 văn bản đôn đốc, hướng dẫn, góp ý, lấy ý kiến gửi các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06.

3. Các Bộ, ngành tích cực triển khai Đề án trong tháng 01/2024, nổi bật là: **Bộ Giao thông vận tải** xây dựng phương án triển khai xác thực sinh trắc học đối với hành khách đi tàu bay, đảm bảo toàn trình và có văn bản xin ý kiến Bộ Công an vào dự thảo phương án (*Công văn số 306 ngày 10/01/2024*). **Bộ Tư pháp** có báo cáo Chính phủ về lộ trình thực thi phương án đơn giản hóa TTHC phục vụ triển khai Đề án 06. **Ngân hàng Nhà nước** tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác thanh toán, trong đó báo cáo kết quả phối hợp Bộ Công an thực hiện Đề án 06 và đề xuất nhiệm vụ năm 2024 (*ngày 09/01/2024*). **Bộ Y tế** đã có văn bản hướng dẫn Sở Y tế Hà Nội về các trường thông tin theo Quyết định số 4026 của Bộ Y tế để phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử (*Công văn số 595 ngày 29/12/2023*). **Bộ Quốc phòng** tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Bộ Quốc phòng (*ngày 08/01/2024*). **Bộ Xây dựng** ban hành văn bản đôn đốc các UBND các địa phương chỉ đạo Sở xây dựng rà soát, ban hành các quy định, Kế hoạch về việc đánh số nhà và gắn biển số nhà trên địa bàn và hướng dẫn các đơn vị trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ này. Báo cáo khó khăn, vướng mắc về Bộ Xây dựng trong Quý I/2024 để đánh giá, điều chỉnh Quyết định số 05/2006 cho phù hợp (*Công văn số 5948/BXD-QLN ngày 22/12/2023*)...

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC VÀ TIỆN ÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Về hoàn thiện thể chế

¹ Gồm: Hội Nghị Sơ kết 02 năm triển khai Đề án 06 (ngày 21/12/2023) và Hội nghị tổng kết hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023 (ngày 28/12/2023).

(1) Bộ Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Thủ tướng chính phủ ban hành Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 36/QĐ-TTg, ngày 11/01/2024). Ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 3.0 (Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT, ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

(2) Đối với nhiệm vụ ban hành Nghị định quy định về hồ sơ, quy trình liên thông điện tử thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đối với 02 nhóm TTHC liên thông: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã phê duyệt đề nghị xây dựng Nghị định do Văn phòng Chính phủ đề xuất (tại văn bản số 10233/VPCP-KSTT ngày 29/12/2023). Hiện Văn phòng Chính phủ đã đăng tải dự thảo Nghị định lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương theo quy định.

(3) Đối với nhiệm vụ trình Chính phủ về hồ sơ xây dựng Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn: Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thiện hồ sơ Nghị định trình Chính phủ phê duyệt. Hiện Văn phòng Chính phủ đang thẩm tra dự thảo hồ sơ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

(4) Về đề xuất sửa đổi Nghị định số 73 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, hợp với Bộ Công an và các tập đoàn công nghệ để làm rõ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (ngày 12/01/2024). Hiện đã thống nhất 05 nhóm nội dung² với Bộ Thông tin và Truyền thông.

(5) Đối với nhiệm vụ “Xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 để đảm bảo lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin có tính đặc thù: Hiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định (Tờ trình số 10854/TTr-BKHĐT ngày 25/12/2023), trong đó quy định về nguyên tắc xác định giá gói thầu và ưu đãi đối với doanh nghiệp sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam³.

2. Nhóm tiện ích giải quyết thủ TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

2.1. Kết quả thực hiện 19 nghị quyết chuyên đề đơn giản hóa thủ tục hành chính: Đến nay, các bộ, ngành đã thực thi phương án đơn giản hóa đối với 535/1.086 thủ tục hành chính (đạt tỷ lệ 49,26%, tăng 07 TTHC so với tháng

² Gồm: (1) Quy định rõ hoạt động CNTT, làm rõ khái niệm phần mềm thương mại, nội bộ, dịch vụ sẵn có, không sẵn có trên thị trường. (2) Điều chỉnh hạn mức lập dự án đầu tư sử dụng chi thường xuyên. (3) Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở giai đoạn chuẩn bị đầu tư. (4) Quy định cụ thể thêm về thuê dịch vụ CNTT. (5) Quy định rõ phần mềm nội bộ là “chi phí thiết bị” hay “chi phí tư vấn” và cụ thể hơn về đánh giá cấp độ an ninh, an toàn của ứng dụng CNTT. Về đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng chi đầu tư hay chi thường xuyên hiện nay Ủy ban thường vụ Quốc hội sẽ có văn bản giải thích Luật theo đề nghị của Chính phủ.

³ Quy định theo hướng: (1) Tiếp tục quy định về ưu tiên, ưu đãi đối với các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam (trong đó có sản phẩm công nghệ thông tin), doanh nghiệp sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (trong đó có doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin). (2) Quy định nguyên tắc, phương pháp, cách thức xác định giá gói thầu; quy định một trong các căn cứ xây dựng giá gói thầu là dự toán nếu pháp luật chuyên ngành có quy định về việc lập dự toán hoặc có hướng dẫn về định mức, đơn giá.

12/2023). Trong đó: Có 05 Bộ, ngành đã hoàn thành⁴; 07 Bộ, ngành⁵ đạt trên 50%; các Bộ, ngành còn lại đạt dưới 50%.

Đồng thời, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành văn bản đôn đốc 14 bộ, ngành rà soát, xác định lộ trình đơn giản hóa thủ tục hành chính, gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 200/TCT ngày 11/01/2023).

2.2. Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công: 06 Bộ có điểm đánh giá trung bình, 15 bộ có điểm đánh giá dưới trung bình (thấp nhất là Văn hóa Thể thao và Du lịch), 02 địa phương có điểm đánh giá tốt, 32 địa phương có điểm đánh giá khá, 20 địa phương có điểm trung bình và 09 địa phương có điểm dưới trung bình (thấp nhất là UBND tỉnh Bạc Liêu).

2.3. Về dịch vụ công

(1) Về pháp lý triển khai: thực hiện miễn giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 05/CT-TTg, Công văn 452/TTg-KSTT, đến nay, đã có 54/63 địa phương tham mưu, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhằm thu hút người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến.

(2) Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, đến nay, đã có 07 bộ, ngành⁶ hoàn thành công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Có 06/20 bộ, ngành, 46/63 địa phương hoàn thành kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân phục vụ chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC; kết nối, tích hợp 12/250 TTHC (đạt 4,8%) đang thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia với Cổng dịch vụ công quốc gia tạo thuận lợi việc thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất, nhập khẩu hàng hóa. Đồng thời, Văn phòng Chính phủ đã ban hành văn bản đôn đốc các bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao (tại văn bản số 10198/VPCP-KSTT ngày 29/12/2023).

(3) Trong tháng, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã có hơn 478 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 184,9 triệu lượt truy cập tìm hiểu thông tin; hơn 8,8 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 1,6 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 2,3 triệu hồ sơ nộp trực tuyến từ Cổng và hơn 1,3 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền là hơn 785 tỷ đồng.

Đến nay, đã tích hợp, cung cấp 4.567 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; phục vụ xác thực, định danh và đăng nhập một lần của 11,8 triệu tài khoản với hơn 3.346 triệu lượt truy cập tìm hiểu thông tin, hơn 279,7 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái, hơn 29 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích,

⁴ Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Khoa học và Công nghệ

⁵ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao Thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước

⁶ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ.

hơn 38,4 triệu hồ sơ nộp trực tuyến từ Cổng và 22,3 giao dịch thanh toán trực tuyến với hơn 10.412 tỷ đồng.

(4) Tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh thực hiện **53 dịch vụ công** thiết yếu tại Đề án 06/CP và Quyết định 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022. Đặc biệt, tập trung triển khai có hiệu quả 02 dịch vụ công liên thông “*Đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trọ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng*”, đến ngày 15/01/2024, đã thu nhận 551.502 hồ sơ liên thông khai sinh (*tăng 117.987 hồ sơ so với tháng 12/2023*) và 100.874 hồ sơ liên thông khai tử (*tăng 67.056 hồ sơ so với tháng 12/2023*); trong đó, có một số địa phương có số lượng hồ sơ phát sinh lớn như: TP. Hà Nội, Nghệ An, Thanh Hóa, Nam Định, Thái Bình.

(5) Để đẩy mạnh, khuyến khích người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam đã tổ chức hơn 5.412 điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến với đầy đủ trang thiết bị với 100% nhân viên bưu điện được đào tạo về dịch vụ công trực tuyến. Đến nay, đã tiếp nhận và chuyển trả hơn 17,4 triệu kết quả thực hiện TTHC cho các cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến; trong đó, tại các điểm Bưu điện văn hóa xã đã hướng dẫn 23.042 lượt người dân và phát sinh 16.486 hồ sơ trực tuyến.

(6) Trong tháng, Ban Cơ yếu Chính phủ đã cấp 25.489 chứng thư số cho các Bộ, ngành, địa phương để sử dụng trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội

3.1. Bộ Công an tiếp tục phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, nổi bật là:

(1) *Ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*: Bộ Công an (C06) đã có văn bản đề nghị 06 Ngân hàng, tổ chức tài chính⁷ triển khai sản phẩm ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay, trong đó tập trung: ⁽¹⁾ Hoàn thành các nội dung về kỹ thuật; ⁽²⁾ Chỉ đạo các chi nhánh trực thuộc đẩy mạnh triển khai sản phẩm cho vay tín chấp đến người dân có nhu cầu và báo cáo kết quả thực hiện theo tuần (*Công văn số 04/TTNCUD, ngày 11/01/2024*). Trong đó, Mcredit đã giải ngân cho 100 công dân với số tiền 1 tỷ đồng. VIB giải ngân cho 288 người với số tiền 4,5 tỷ đồng.

(2) *Ứng dụng nền tảng CCCD gắn chip*: tính đến ngày 15/01/2024, 100% cơ sở y tế trên toàn quốc triển khai KCB BHYT bằng CCCD gắn chip phục vụ làm thủ tục khám chữa bệnh sử dụng BHYT với 55,7 triệu lượt tra cứu thành công.

Bộ Quốc phòng đã xây dựng triển khai giải pháp tích hợp thiết bị chuyên dụng đọc thông tin từ CCCD gắn chip với hệ thống quản lý khám chữa bệnh tại 03 bệnh viện quân đội, giúp giảm thời gian tiếp nhận thông tin bệnh nhân xuống còn dưới 2 giây/ 01 bệnh nhân; đồng thời, triển khai tích hợp với phần mềm quản lý khách ra vào doanh trại Bộ Tư lệnh 86.

⁷ Vietcombank, Viettinbank, BIDV, PVCombank, VIB, MCredit

3.2. Bộ Tài chính tiếp tục đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách. Đến ngày 30/12/2023, đã có 40.355 doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công (*tăng 2.813 doanh nghiệp so với thời điểm sơ kết 02 năm*), với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là **104,8 triệu hóa đơn** (*tăng 32 triệu hóa đơn so với thời điểm sơ kết 02 năm*). Hiện đang tích cực đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử tại 100% cơ sở ăn uống tại 04 tỉnh, thành phố lớn (*Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh*).

3.3. Kết quả thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt

(1) Lĩnh vực chi trả an sinh xã hội: Để thúc đẩy chi trả chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành các văn bản gửi Chủ tịch UBND các địa phương về việc tổ chức triển khai chi trả trợ cấp an sinh xã hội đến đối tượng hưởng chính sách đã có tài khoản trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và trong năm 2024 và tăng cường thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến các đối tượng chính sách (*Công điện số 01/CĐ-LĐTBXH ngày 12/01/2024 và Công văn số 388/LĐTBXH ngày 22/01/2024*). Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước đã có văn bản chỉ đạo các Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, doanh nghiệp thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile Money áp dụng chính sách ưu đãi phí dịch vụ và tạo thuận lợi cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội mở tài khoản thanh toán, ví điện tử, tài khoản Mobile Money để nhận trợ cấp an sinh xã hội (*Công văn số 60/NHNN-TT ngày 04/01/2024*).

Qua theo dõi của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, tính đến 26/01/2024 trên toàn quốc có 5.020.547 người hưởng chính sách ASXH; trong đó:

- Tổng số đối tượng đã thực hiện rà soát: 4.588.311 người (*tăng 51.168 người so với ngày 19/01/2024, chiếm 91,39% số người được hưởng ASXH trên địa bàn*). Địa phương có tỷ lệ rà soát cao như Hà Nội (293.258 người, *đạt 100%*), TP. Hồ Chí Minh (173.810 người, *đạt 100%*)...

- Tổng số đối tượng đã có tài khoản (*mong muốn chi trả qua tài khoản*): 1.459.540 người (*tăng 2.688 người so với ngày 19/01/2024, chiếm 29,07% tổng số đối tượng hưởng ASXH trên địa bàn đang quản lý*). Địa phương thực hiện mở tài khoản nhiều như Bắc Ninh (85.958 tài khoản, *tăng 77.958 tài khoản*); Hà Nội (234.194 tài khoản, *tăng 203.264 tài khoản*)...

- Tổng số đối tượng đã nhận trợ cấp qua tài khoản: 643.169 người chiếm 15,11% tổng số đối tượng được hưởng ASXH trên địa bàn đang quản lý. Địa phương thực hiện được nhiều như TP. Hồ Chí Minh (55.036 người, *tăng 5.418 người*); Quảng Ngãi (27.821 người, *tăng 3.918 người*)...

- Tổng số kinh phí đã thực hiện chi trả qua tài khoản đến ngày 26/01/2024 là 1.782.364.452.000 đồng.

(*Có Phụ lục 63 địa phương gửi kèm*)

(2) Lĩnh vực y tế: 100% các cơ sở khám chữa bệnh đã có dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo nhiều hình thức khác nhau (*chuyển khoản, quét mã*).

QRCode, ví điện tử, thẻ khám chữa bệnh có kết nối với ngân hàng...), bảo đảm thuận tiện cho người dân khi đi khám chữa bệnh; 100% cơ sở đào tạo nhân lực y tế thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

(3) Lĩnh vực bảo hiểm: Có khoảng 64% số người hưởng nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị (tăng khoảng 3% so với năm 2022, vượt 4% chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao).

4. Về phát triển công dân số

4.1. Đến nay, Bộ Công an đã cấp trên **85,4 triệu** thẻ CCCD gắn chip. Đã thu nhận trên **73,1 triệu** hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt **trên 52 triệu** tài khoản (tỷ lệ kích hoạt trên tổng số hồ sơ thu nhận đạt 71,1%). Có **51/63 địa phương** đã hoàn thành cấp tài khoản định danh điện tử và có tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cao.

4.2. Về triển khai các tiện ích trên VNeID theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 299/TB-VPCP, ngày 31/7/2023

(1) **08 tiện ích** đã được cập nhật trên ứng dụng VNeID, sẵn sàng công bố vào ngày 25/01/2024 cho người dân gồm: ⁽¹⁾ Dịch vụ công thông báo lưu trú; ⁽²⁾ Kiến nghị, phản ánh về ANTT; ⁽³⁾ Thông báo, phổ biến chính sách pháp luật mới cho công dân; ⁽⁴⁾ Bảo hiểm xã hội; ⁽⁵⁾ Căn cước điện tử; ⁽⁶⁾ Hộ khẩu điện tử (thông tin cư trú); ⁽⁷⁾ Sử dụng tài khoản định danh đăng nhập, xác thực vào hệ thống công dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương; ⁽⁸⁾ Bảo hiểm y tế.

Đặc biệt, đối với việc triển khai cấp phiếu lý lịch Tư pháp trên VNeID: Ngày 18/01/2024, Bộ Tư pháp đã hoàn thành xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID cho đội ngũ công chức Sở Tư pháp trực tiếp làm công tác lý lịch tư pháp. Hiện đang phối hợp Bộ Công an, tỉnh Thừa Thiên Huế kiểm thử quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID trước khi kết nối chính thức.

Và triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn TP. Hà Nội: Tính đến ngày 18/01/2024, có 17 cơ sở KCB trên địa bàn Hà Nội đã hoàn thiện phần mềm kết nối liên thông với Bảo hiểm xã hội Việt Nam phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử; đồng thời, đã truyền hơn 100.000 dữ liệu với đủ 48 trường thông tin cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam; trong đó, có gần 40 hồ sơ được tích hợp lên ứng dụng VNeID để công dân có thể kiểm tra, theo dõi trong quá trình khám chữa bệnh.

5. Về kết nối, xác thực và chuẩn hóa dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu khác

(1) Bộ Công an: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 16 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Tiếp nhận **1.428.643.166** yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin; 594.474.786 yêu cầu đồng bộ thông tin công dân, đồng bộ thành công 266.892.808 thông tin công dân vào dữ liệu dân cư.

(2) Về xây dựng Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản: Bộ Xây dựng đã hoàn thành xây dựng các API kết nối giữa Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đồng thời, phối hợp Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát, kiểm tra kết nối cho

Hệ thống. Hiện đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ đối với Hệ thống trước khi tiến hành kết nối chính thức.

(3) Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục duy trì thực hiện cập nhật, hoàn thiện thông tin định danh của công dân trên Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Đến nay, đã đồng bộ, làm giàu gần 24,3/25 triệu hồ sơ điện tử của học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý ngành Giáo dục vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đối với những hồ sơ chưa được xác thực và định danh, hệ thống sẽ tự động kết nối, xác thực, định danh, đồng bộ và làm giàu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(4) Về tạo lập dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Đến nay, Bộ Công an (C06) đã hoàn thành Phần mềm thu thập, cập nhật, phát triển Cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm gắn với Cơ sở dữ liệu dân cư. Đến nay, 63 địa phương đã thực hiện cập nhật hơn 18,6 triệu thông tin người lao động vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành: Trong tháng, Bộ Công an đã: ⁽¹⁾ Cung cấp số liệu dân cư gửi các tỉnh: Sơn La, Hà Nam, Hải Dương phục vụ triển khai mô hình điểm tại Đề án 06. ⁽²⁾ Chủ trì, phối hợp Tổng Cục Thống kê về xây dựng, đánh giá chỉ tiêu dân số, tận dụng các trường thông tin có trong dân cư, thông qua làm giàu để khác thác, sử dụng làm số liệu thống kê.

7. Về nguồn nhân lực

7.1. Về kinh phí

(1) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thành tham mưu Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, thông qua về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 – 2025 từ nguồn dự phòng chung tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách Trung ương năm 2022 cho các nhiệm vụ, dự án đầu tư công, trong đó có nội dung kinh phí chuẩn bị đầu tư cho 02 dự án thuộc Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia. Về việc này, ngày 18/01/2024, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc sử dụng dự phòng chung, dự phòng nguồn ngân sách Trung ương của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025.

(2) Ngày 18/01/2024, Ủy ban thường vụ quốc hội đã có thông báo chính thức về việc được phép sử dụng nguồn chi thường xuyên để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc; đồng thời, đề nghị Chính phủ ban hành văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết về nội dung này (*Thông báo số 3307/TB-TTKQH ngày 18/01/2024*).

(3) Đối với việc rà soát, đề xuất kinh phí triển khai Đề án 06 năm 2024: Qua theo dõi của Bộ Công an, hiện mới có 13/63 địa phương đã chủ động đề xuất UBND cùng cấp bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 năm 2024.

7.2. Về nguồn nhân lực: Bộ Công an (C06) đã phối hợp Đại học Bách khoa triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến (MOOC) về chuyển đổi số và an toàn không gian số cho cán bộ, công chức, viên chức trên toàn quốc, đến nay, đã đào tạo hơn 75.000 học viên tại 05 địa phương (*Hà Nam, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Cà Mau, Sơn La*).

8. Các địa phương tiếp tục triển khai có hiệu quả các mô hình điểm về Đề án 06, điển hình như: Tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo áp dụng thực hiện 22 TTHC không sử dụng hồ sơ giấy. Có 232 thiết bị quét thẻ QR code được sử dụng tại 2.453 cơ sở lưu trú (*nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn*) trên địa bàn tỉnh, đưa vào sử dụng, trong đó, có 313 cơ sở lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ASM. Thí điểm sử dụng thiết bị đọc và xác thực thẻ Căn cước công dân bằng sinh trắc học (xác thực khuôn mặt) phục vụ cho các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự và các cơ sở công chứng, chứng thực nhằm xác định chính xác chủ thẻ Căn cước công dân tại 04 cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ, gồm: DVCD Quang Trung, DVCD Đức Thành Phát - phường Trảng Dài; DVCD Phú Phát Tín - phường Quyết Thắng và DVCD 1986 phường Long Bình - thành phố Biên Hòa. Thống nhất phương án kết nối dữ liệu (*camera giám sát giao thông, dữ liệu xe buýt*) của Ban An toàn giao thông, Sở Giao thông vận tải phục vụ vận hành Trung tâm giám sát điều hành để phục vụ “*triển khai giải pháp xử phạt giao thông và TTATXH*” ...

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUY CƠ

1. Về pháp lý

(1) **Pháp lý đơn giản hóa các thủ tục hành chính:** đến nay, còn 551 thủ tục hành chính chưa được thực thi theo 19 Nghị quyết của Chính phủ (*so với tháng 12/2023 mới chỉ đơn giản hóa được 07 thủ tục*), trách nhiệm thuộc 14 Bộ, ngành.

Tổ Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã có Công văn số 02/TCTTKĐA ngày 02/01/2024 đề nghị các đơn vị báo cáo lộ trình, gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 10/01/2024, đến nay, mới có Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả, còn 12 Bộ, ngành⁸ chưa có báo cáo.

(2) **Về pháp lý miễn giảm phí, lệ phí triển khai dịch vụ công:** Còn 09/63 địa phương⁹ chưa ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 05.

(3) Còn 15 bộ, ngành¹⁰ chưa hoàn thành công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình để địa phương tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc. 14 bộ, ngành và 17 địa phương¹¹ chưa hoàn thành kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải

⁸ Lao động Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công thương, Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tài chính, Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Ngoại giao, Kế hoạch và Đầu tư

⁹ An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Cần Thơ, Đắk Nông, Kiên Giang, Sóc Trăng, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh

¹⁰ 15 bộ, ngành chưa hoàn thành, gồm: Công an; Ngoại giao; Tư pháp; Tài chính; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Ủy ban dân tộc; Thanh tra Chính phủ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

¹¹ 14 bộ, ngành: Công an, Ngoại giao, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội, Khoa học và công nghệ, Giáo dục và đào tạo, Y tế, Ủy ban dân tộc

17 tỉnh, thành phố chưa hoàn thành: Bạc Liêu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Đắk Nông, Đồng Nai, Hải Phòng, Hậu Giang, Khánh Hòa, Long An, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Sơn La, Tiền Giang, Thái Bình, Thừa Thiên Huế.

quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, chậm tiến độ 01 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023.

2. Về giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Qua theo dõi của Văn phòng Chính phủ, đến nay, còn 13/28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, thuộc trách nhiệm của 08 bộ, ngành¹².

Các bộ, ngành, địa phương đang tập trung thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hướng người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp thông tin, giấy tờ một lần; tuy nhiên, kết quả còn thấp, tỷ lệ số hóa hồ sơ tại các Bộ, ngành chỉ đạt 28,59%; tại các địa phương đạt 39,48%. Việc khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các Bộ, ngành chỉ đạt 0,19%; tại các địa phương đạt 9,52%.

3. Về dữ liệu: Để phục vụ xây dựng chính sách an sinh xã hội cho người lao động mất việc làm, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công... Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cơ bản đã tích cực hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tuy nhiên, còn 1,5 triệu dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội chưa bổ sung, cập nhật và xác minh thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Ngày 30/10/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 175 phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, trong đó có 31 nhiệm vụ lớn cần triển khai, thực hiện. Đến nay, mới có Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 175 tại đơn vị, các Bộ, ngành còn lại chưa triển khai.

(1) Đối với nhiệm vụ các đơn vị chưa xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia khẩn trương rà soát, nghiên cứu, đề xuất nhu cầu triển khai hệ thống với Bộ Công an: hiện mới có Bộ Công an và Bộ Nội vụ đã hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia, còn 04 cơ sở dữ liệu quốc gia¹³ các đơn vị chủ trì chưa chủ động rà soát, đề xuất nhu cầu triển khai hệ thống với Bộ Công an.

¹² **Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (02 DVC):** Cấp thăm, viếng mộ liệt sỹ (*Hiện mới có 21/63 địa phương cung cấp trên Cổng DVC quốc gia*); Liên thông nhóm nhóm thủ tục cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp. **Bộ Kế hoạch và Đầu tư (01 DVC):** Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/ liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế. **Bộ Y tế (02 DVC):** Liên thông nhóm thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, bộ công an/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp (một số địa phương đã triển khai theo dịch vụ công trực tuyến do địa phương xây dựng); Thanh toán viện phí. **Bộ Tài nguyên và Môi trường (02 DVC):** Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển; Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (*tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ*) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (*do xóa nợ nghĩa vụ tài chính*). **Bộ Tư pháp (02 DVC):** Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án (*hiện đang triển khai thí điểm tại TP. Hà Nội*); Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn (*BTP mới ban hành hướng dẫn về nội dung này; các địa phương đang tổ chức triển khai*). **Bộ Tài chính (02 DVC):** Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp (Bộ Tài chính chưa hoàn thành tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia); Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp. **Liên đoàn thương mại và công nghiệp VN (01 DVC):** Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa lại Liên đoàn thương mại và công nghiệp VN. **Tập đoàn điện lực VN (01 DVC):** Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở DLQG về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp: chủ trì, chưa hoàn thành

¹³ (1) Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường; (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính của Bộ Tài chính; (4) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

(2) Đối với nhiệm vụ rà soát, thống kê các trường thông tin có trong cơ sở dữ liệu (đặc biệt các thông tin có liên quan đến con người) đang được quản lý theo các quy trình, nghiệp vụ chuyên ngành và các trường thông tin cần khai thác: Thư ký Tổ công tác đã có văn bản đề nghị các Bộ, ngành cung cấp thông tin về hiện trạng triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các trường thông tin đơn vị đang quản lý gửi về Bộ Công an trước ngày 15/01/2024. Tuy nhiên đến nay chưa có đơn vị nào phúc đáp.

Nguy cơ không tính toán được chính xác nhu cầu để đảm bảo đầu tư hệ thống hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

(3) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa hoàn thành xây dựng Nghị định và Thông tư hướng dẫn chi tiết thi hành Luật đấu thầu mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, *nguy cơ* không có căn cứ pháp lý để tiến hành các thủ tục đầu tư đúng theo quy định của Luật đấu thầu mới.

(4) Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa ban hành Kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ quản trị, vận hành các Trung tâm dữ liệu, *nguy cơ*, không đáp ứng về nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ quản trị, vận hành các Trung tâm dữ liệu, trong đó có Trung tâm dữ liệu quốc gia khi hoàn thành.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM THÁNG 02/2024

1. Nhiệm vụ chung của các bộ, ngành, địa phương

(1) Các bộ, ngành, thành viên Tổ Công tác và UBND các địa phương khẩn trương rà soát, xây dựng lộ trình và ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai Đề án 06 trong năm 2024, đảm bảo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian”. Hoàn thành trong tháng 01/2024. Phấn đấu duy trì quyết tâm chính trị cao nhất theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đó là “**Kỷ cương, trách nhiệm, chủ động, kịp thời, tăng tốc, sáng tạo, hiệu quả, bền vững**”. Văn phòng Chính phủ phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an hoàn thiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đẩy mạnh thực hiện Đề án trong năm 2024 và những năm tiếp theo trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

(2) 15 bộ, ngành¹⁴ khẩn trương hoàn thành công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình để địa phương tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc. 14 bộ, ngành và 17 UBND địa phương¹⁵ hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Hoàn thành trong tháng 02/2024.

¹⁴ 15 bộ, ngành chưa hoàn thành, gồm: Công an; Ngoại giao; Tư pháp; Tài chính; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Ủy ban dân tộc; Thanh tra Chính phủ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

¹⁵ 14 bộ, ngành: Công an, Ngoại giao, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội, Khoa học và công nghệ, Giáo dục và đào tạo, Y tế, Ủy ban dân tộc; 17 tỉnh, thành phố chưa hoàn thành: Bạc Liêu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Đắk Nông, Đồng Nai, Hải Phòng, Hậu Giang, Khánh Hòa, Long An, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Sơn La, Tiền Giang, Thái Bình, Thừa Thiên Huế.

(3) 12 Bộ, ngành (*Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Quốc phòng, Tài chính, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Ngoại giao, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*) khẩn trương báo cáo lộ trình đơn giản hóa 551 thủ tục hành chính theo 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ, gửi về Bộ Tư pháp trước 31/01/2024 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3/2024.

(4) Các bộ, ngành đi đầu trong việc đăng ký mã định danh tổ chức và sử dụng trong các giao dịch điện tử, dần hình thành môi trường số của tổ chức để triển khai Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 đối với nhóm định danh tổ chức. Hoàn thành trong Quý II/2024.

(5) Các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh tổ chức đào tạo tập huấn về an ninh an toàn cho cán bộ, công chức trên phần mềm đào tạo trực tuyến (MOOC), có kết hợp kiểm tra chất lượng tự đào tạo của cán bộ tham gia để bảo đảm chất lượng thực chất. Hoàn thành trước ngày 01/7/2024.

(6) Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ phối hợp Bộ Công an trong việc thẩm định hoàn thiện 02 Nghị định: quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Căn cước; Nghị định thay thế Nghị định số 59/2022/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử, trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành. Hoàn thành trước ngày 15/4/2024.

(7) Đối với 13 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ chưa được cung cấp lên cổng dịch vụ công quốc gia. Đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Y tế; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp; Tập đoàn điện lực Việt Nam khẩn trương tái cấu trúc quy trình, ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tích hợp lên cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành trong Quý I/2024 và theo lộ trình các văn bản pháp luật có hiệu lực thi hành.

(8) Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh số hóa dữ liệu, ứng dụng dữ liệu đã có để cắt, giảm các thủ tục hành chính. Hoàn thành trong Quý II/2024. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, ban hành và đôn đốc việc xây dựng quy chuẩn về dữ liệu và hướng dẫn việc tổ chức tích hợp, kết nối liên thông, chia sẻ sử dụng lại dữ liệu. Hoàn thành trong Quý I/2024.

(9) Đối với việc triển khai Nghị quyết số 175 ngày 30/10/2023 phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia:

- Các bộ, ngành thành viên tổ công tác khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 175, trong đó giao cụ thể đầu mối chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hoàn thành trong tháng 01/2024.

Các bộ, ngành phải chủ động rà soát các dự án công nghệ thông tin liên quan đến xây dựng, nâng cấp, mở rộng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang triển khai hoặc dự kiến triển khai. Đồng thời, phối hợp với Bộ Công an xác định tiến độ triển khai, thời điểm chuyển về Trung tâm dữ liệu quốc gia để đảm bảo tiến độ, lộ trình.

- Các thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ chỉ đạo đơn vị rà soát, cung cấp cho Bộ Công an những nội dung đã yêu cầu như: dịch vụ công; các chỉ tiêu kinh tế, xã hội; chia sẻ dữ liệu... Hoàn thành trước 31/01/2024.

- Các bộ, ngành khẩn trương xây dựng Báo cáo tổng kết pháp luật có quy định về dữ liệu, gửi về Bộ Công an theo đúng thời hạn tại Công văn số 310/BCA-C06 ngày 24/01/2024 của Bộ Công an để phục vụ xây dựng Luật dữ liệu.

- Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương tổng hợp kết quả khảo sát một số nội dung phục vụ xây dựng chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, gửi về Bộ Công an theo đúng thời hạn tại Công văn số 330/BCA-C06 ngày 26/01/2024.

- Các Bộ, ngành Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ khẩn trương cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định Dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1 (theo Công văn số 276/H02-BCA ngày 22/01/2024 của Bộ Công an). Hoàn thành trước 29/01/2024.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam khẩn trương rà soát, nghiên cứu, đề xuất nhu cầu triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia do đơn vị mình chủ trì tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Hoàn thành trong tháng 01/2024.

- Bộ Công an tiếp tục khảo sát nhu cầu của các đơn vị, tập hợp báo cáo kết quả, tham mưu đề xuất trong tháng 1/2024. Khẩn trương nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất xây dựng Luật dữ liệu, đảm bảo được thông qua tại kỳ họp thứ 9 của Quốc hội (dự kiến tháng 5/2025)

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Khẩn trương báo cáo cấp có thẩm quyền sớm ban hành Nghị định hướng dẫn Luật đấu thầu mới và các thông tư hướng dẫn đi kèm.

- Bộ Thông tin và Truyền thông: ⁽¹⁾ Khẩn trương tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong và ngoài nước; giữa cơ quan nhà nước Việt Nam và cơ quan, tổ chức chính trị nước ngoài. Hoàn thành trong Quý I/2024. ⁽²⁾ Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, tập hợp ý kiến của bộ, ngành, địa phương về tiêu chuẩn lưu trữ, quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống trong và ngoài nước trước 08/02/2024.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Bộ Công an: (1) Phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đôn đốc 63 địa phương đẩy mạnh triển khai thực hiện chi trả an sinh xã hội cho các đối tượng được hưởng dưới hình thức không dung tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/11/2022 trong dịp Tết Nguyên đán 2024. (2) Phối hợp Ngân hàng Nhà nước triển khai giải pháp chấm điểm khả tín, đảm bảo hoạt động cho vay an toàn, hiệu quả, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tín dụng đen, thực hiện trong tháng 02/2024 và thực hiện thường xuyên. (3) Đẩy nhanh triển khai phần mềm phân hệ thu, nhận tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 59 về định danh và xác thực điện tử. Hoàn thành trong tháng 02/2024.

2.2. Bộ Tư pháp: (1) Phối hợp với Bộ Công an tập huấn triển khai theo quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID. Phối hợp UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND thành phố Hà Nội tuyên truyền để thực hiện cấp và sử dụng phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID. Đến hết tháng 3/2024, tổ chức sơ kết, đánh giá và đề xuất triển khai trên toàn quốc. (2) Chủ trì, tham mưu với Tổ Công tác rà soát văn bản pháp luật của Chính phủ phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất các phương án xử lý đối với các thủ tục hành chính chưa được thực thi theo 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý I/2024.

2.3. Bộ Thông tin và Truyền thông: (1) Chủ trì, ban hành và đôn đốc việc xây dựng quy chuẩn về dữ liệu và hướng dẫn việc tổ chức tích hợp, kết nối liên thông, chia sẻ sử dụng lại dữ liệu. Hoàn thành trong Quý I/2024. (2) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an khẩn trương xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá đảm bảo an ninh an toàn hệ thống của các bộ, ngành. Hoàn thành trong tháng 3/2024. (3) Phối hợp các bộ, ngành, địa phương kiểm tra đánh giá thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin của từng đơn vị. Từ đó, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng khung kiến trúc đảm bảo phù hợp, đồng bộ với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 3.0 đã được ban hành.

2.4. Bộ Tài chính: (1) Chỉ đạo Ủy ban chứng khoán nhà nước thực hiện đối soát, xác thực thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, làm sạch dữ liệu nhà đầu tư chứng khoán và dữ liệu người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán. Hoàn thành trong tháng 3/2024. (2) Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đối với hóa đơn điện tử, bảo đảm việc tiếp nhận, kết nối thông tin hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đảm bảo thông suốt, thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế. Hoàn thành trong tháng 3/2024.

2.5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: (1) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 để bảo đảm lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin có tính đặc thù; quy định cụ thể về tiêu chí xác định sản phẩm công nghệ thông tin sản xuất trong nước, sản phẩm công nghệ thông tin có tính chất đặc thù theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại Thông báo số 478/TB-VPCP ngày 20/11/2023. (2) Rà soát, chuẩn hóa các TTHC về đăng ký doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính bảo đảm chính xác, phù hợp với các dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Hoàn thành trong tháng 02/2024. (3) Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 từ dự án chậm triển khai, chậm hoàn thiện thủ tục sang dự án thuộc Đề án 06 theo đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương. Đôn đốc các địa phương chủ động bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện dự án thuộc Đề án 06. Hoàn thành trong tháng 02/2024.

2.6. Bộ Y tế phối hợp với Bộ Công an, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Thành phố Hà Nội tổ chức hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin sức khỏe điện tử trên VNeID. Đánh giá kết quả, xây dựng Kế hoạch về lộ trình, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai nhân rộng toàn quốc bắt đầu từ 01/6/2024.

2.7. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: ⁽¹⁾ Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Chính sách, Bộ Công an khẩn trương xây dựng lộ trình, Kế hoạch để triển khai cấp “tài khoản an sinh xã hội” gắn với số định danh cá nhân của mỗi người dân Việt Nam, cung cấp trên ứng dụng VNeID. ⁽²⁾ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội, kết nối, chia sẻ dữ liệu an sinh xã hội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đôn đốc các địa phương đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt thường xuyên và đột xuất (*ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai...*).

2.8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chỉ đạo các tổ chức tín dụng nghiên cứu ứng dụng giải pháp chấm điểm khả tín trong hoạt động cho vay, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tín dụng đen, bảo đảm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hoàn thành trong tháng 3/2024

2.9. Bộ Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam khẩn trương hoàn thành giải pháp đánh số nhà theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang. Hoàn thành trước 15/02/2024.

2.10. Bảo hiểm xã hội Việt Nam: ⁽¹⁾ Tiếp tục triển khai tích hợp thông tin Sổ bảo hiểm xã hội trên ứng dụng VneID. Thực hiện thường xuyên. ⁽²⁾ Đẩy mạnh việc chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong dịp Tết Nguyên đán 2024.

2.11. Văn phòng Chính phủ

(1) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử, tích hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2024.

(2) Chủ trì, xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí” theo trình tự, thủ tục rút gọn. Thống nhất với Bộ Tư pháp quy định trong nghị định thực hiện thu, nộp lệ phí đối với 02 thủ tục này. Hoàn thành trong tháng 4/2024.

(3) Chỉ đạo Cục Kiểm soát thủ tục hành chính phối hợp chặt chẽ với Thành phố Hà Nội để xử lý dứt điểm những khó khăn, vướng mắc trong việc đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ giữa Cổng dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố. Tiếp tục hỗ trợ Thành phố Hà Nội trong việc kết nối, đồng bộ giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố với các Hệ thống chuyên ngành của các bộ, ngành.

(4) Chủ trì hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC điện tử giữa các hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Tổ công tác kính báo cáo và đề xuất đồng chí Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo

1. Đề tháo gỡ điểm nghẽn trong triển khai thanh toán viện phí và việc hoàn phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đề xuất đồng chí Thủ tướng Chính phủ giao

(1) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn các Ngân hàng thương mại, trung gian thanh toán chuẩn hóa và thực hiện lệnh chuyển tiền liên ngân hàng bảo đảm thông tin định danh khoản thu phí, lệ phí, viện phí, tạm ứng án phí và các nghĩa vụ tài chính khác trong thực hiện TTHC, dịch vụ công. Hoàn thành trong Quý I/2024.

(2) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn việc đối soát và hoàn tiền trực tuyến các khoản thu nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC, dịch vụ công đã nộp vào ngân sách Nhà nước. Hoàn thành trong Quý I/2024.

(3) Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ tạo hướng dẫn mô hình, chuẩn hóa dữ liệu khoản thu (bao gồm mã định danh khoản thu), thực hiện thanh toán viện phí, học phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành trong Quý I/2024.

2. Đề tiếp tục đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đề xuất đồng chí Thủ tướng Chính phủ giao

(1) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng hướng dẫn về định danh thu các khoản thu phí, lệ phí dịch vụ công, nhất là viện phí, học phí. Hoàn thành trong Quý I/2024.

(2) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn việc đối soát các khoản thu phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia và cung cấp dịch vụ công hoàn phí đối với các khoản thu vào ngân sách nhà nước. Hoàn thành trong Quý I/2024.

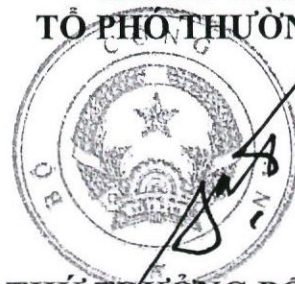
(3) Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo: chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Văn phòng Chính phủ xác định mô hình và hướng dẫn định danh và thực hiện việc thu viện phí, học phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, cấp Bộ. Hoàn thành trong Quý I/2024.

Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo. / Tân

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (Để báo cáo);
- PTTgCP Trần Hồng Hà (Để báo cáo);
- PTTgCP Trần Lưu Quang (Để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP (Để báo cáo);
- Các đ/c Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án;
- Văn phòng Bộ Công an (Để theo dõi);
- Tổ công tác các địa phương (Để nghiên cứu);
- Lưu: VT, TCT(C06-TTDLDC).

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ THƯỜNG TRỰC**



**THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Thượng tướng Nguyễn Duy Ngọc**

NHIỆM VỤ CHẬM MUỘN CỦA ĐỀ ÁN 06/CP THÁNG 1/2024

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả
A. NHIỆM VỤ THEO LỘ TRÌNH ĐỀ ÁN					
I. Nhiệm vụ chung của các bộ, ngành, địa phương					
1	Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Công dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương; tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia trong năm 2022.	Lộ trình Đề án	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an	Năm 2022	Còn Gia Lai chưa hoàn thành hợp nhất công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử
II. Nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành (10 nhiệm vụ)					
1	Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Công dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao	Năm 2022	Chưa hoàn thành
2	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tháng 6/2022	Chưa hoàn thành, đơn vị xin lùi lộ trình đến năm 2025
3	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ	Năm 2022	Chưa hoàn thành
4	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và công nghệ.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2022	Chưa hoàn thành
5	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao	Tháng 4/2022	Chưa hoàn thành
6	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao	Tháng 12/2022	Chưa hoàn thành

7	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tháng 12/2022	Chưa hoàn thành
8	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 12/2022	Chưa hoàn thành
9	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp	Tháng 6/2023	Chưa hoàn thành (Mới kết nối với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, các cơ sở dữ liệu còn lại do hệ thống của Bộ Tư pháp chưa hoàn thành hoặc chưa đảm bảo ANAT)

B. NHIỆM VỤ THEO CÁC CHỈ THỊ, NGHỊ QUYẾT, VĂN BẢN CỦA TCTTKĐA

I. Nhiệm vụ chung của các bộ, ngành, địa phương					
1	Rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại Đề án 06 và Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ) theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ - Thông báo 299/TB-VPCP ngày 31/7/2023 - Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 09/7/2022 - Văn bản số 268/TB-VPCP ngày 29/8/2022 - Văn bản số 331/TB-VPCP ngày 19/10/2022 	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an	Tháng 9/2023	Còn 13/28 TTHC chưa hoàn thành tái cấu trúc quy trình, cung cấp trên cổng DVC quốc gia (Bộ KHĐT giảm 01 và BTNMT giảm 01) - BTNMT: đề xuất bỏ 01 DVCTT ra khỏi danh mục của QĐ 422, thay đổi 01 DVCTT,

2	<p>Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45 ngày 08/4/2020 và Nghị định 107 ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định</p>	<p>- Chi thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ - Thông báo 238/TB-VPCP ngày 22/6/2023 - Công văn 452/TTg-KSTT ngày 26/5/2023</p>	<p>Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ</p>	<p>Theo tiến độ của Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021</p>	<p>Chưa hoàn thành - Bộ Công thương, Bộ Nội vụ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai. Các Bộ, ngành còn lại chưa giải quyết dứt điểm - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt 28,84%, tại các địa phương đạt 42,96%.</p>
3	<p>Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ</p>	<p>- Chi thị 05, ngày 23/2/2023 - Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023 - Thông báo 74/TB-VPCP ngày 14/3/2023</p>	<p>Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, VPCP</p>	<p>Tháng 6/2023</p>	<p>Chưa hoàn thành. 11/22 Bộ, Cơ quan ngang Bộ chưa đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, gồm: Công thương; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Thanh tra Chính phủ; Ủy ban Dân tộc, Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>
4	<p>Thực hiện chi đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính</p>	<p>- Chi thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ</p>	<p>Theo tiến độ, yêu cầu tại Quyết định số 766/QĐ-TTg</p>	<p>- Đối với cấp bộ: 03 Bộ có điểm số trên 60 (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng). Còn lại dưới 60. Thấp nhất là Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch. - Đối với các địa phương: 02 địa phương có điểm đánh giá tốt (trên 80 điểm), 35 địa phương có điểm đánh giá khá (từ 60 đến 80 điểm), 26 địa phương có điểm trung bình (thấp nhất là UBND tỉnh Bạc Liêu - 27,3)</p>

5	Đơn giản hóa thủ tục hành chính và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã được Chính phủ phê duyệt tại 19 Nghị quyết chuyên đề theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm chất lượng, tiến độ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 8/4/2023 - Công văn 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 - Thông báo số 299/TB-VPCP ngày 31/7/2023 	Các bộ, ngành, địa phương	6/2023	Còn 551 thủ tục hành chính chưa được thực thi (chiếm 41,74%), chậm tiến độ 04 tháng, nguy cơ các thủ tục hành chính sẽ không được đơn giản hóa, người dân vẫn phải xuất trình nhiều giấy tờ. Trách nhiệm trên thuộc 14 bộ, ngành (Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và đào tạo, Giao thông vận tải, Công thương, Quốc phòng, Ngân hàng nhà nước, Tài chính, Văn hóa - Thể thao và du lịch, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Ngoại giao, Kế hoạch và Đầu tư), trong đó, có 07 bộ, ngành có tỷ lệ đơn giản hóa thủ tục hành chính theo 19 Nghị quyết đạt thấp (dưới 50%)
6	Thực hiện công bố, công khai, minh bạch đầy đủ TTHC theo quy định; Hoàn thành trước 15/12/2023 việc công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình để địa phương tổ chức thực hiện thống nhất trên toàn quốc. 100% Hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương phải được tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC và phải liên thông, đồng bộ với Cổng DVCQG để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện	Chi thị 27 ngày 27/10/2023	Bộ, ngành, địa phương	15/12/2023	16 bộ, ngành chưa hoàn thành, gồm: Công an; Ngoại giao; Tư pháp; Tài chính; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Ủy ban dân tộc; Thanh tra Chính phủ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.
7	hoàn thành kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công	Chi thị 27 ngày 27/10/2023	Bộ, ngành, địa phương	15/12/2023	14 bộ, ngành: Công an, Ngoại giao, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội, Khoa học và công nghệ, Giáo dục và đào tạo, Y tế, Ủy ban dân tộc;
II. Nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành					

1	Triển khai 02 dịch vụ công liên thông "Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi" và "Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí"	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 268/TB-VPCP ngày 29/8/2022 - Văn bản số 268/TB-VPCP ngày 29/8/2022 - Nghị quyết số 85/NQ-CP 	02 bộ, ngành: Tư pháp, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ y tế: 01 vấn đề - Phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp còn 02 vấn đề (lỗi đồng bộ hồ sơ và chữ ký số)
2	Nghiên cứu, hoàn thiện về quy trình, thủ tục, căn cứ pháp lý triển khai thí điểm tại tỉnh Thừa Thiên - Huế cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID. Triển khai giải pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo 8055/TB-TCTTKĐA ngày 01/11/2023 - Chi thị số 23 ngày 09/7/2023 của TTCP - Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 8/4/2023; - Nghị quyết 74 ngày 7/5/2023 	Bộ Công an đồng chủ trì, Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND các địa phương		<p>Đã hoàn thành xây dựng tài liệu và tập huấn, hướng dẫn địa phương về quy trình vào ngày 18/01/2024</p> <p>Dự kiến tổ chức trước ngày 20/01/2024</p>
3	Phối hợp với Bộ Công an tổ chức hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin sức khỏe điện tử trên VNeID	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn 7323/VPCP-KSTT ngày 23/9/2023 - Thông báo 8055/TB-TCTTKĐA ngày 01/11/2023 - Thông báo 8771/TB-TCTTKĐA 	Bộ Y tế phối hợp Bộ công an	11/2023	<p>Chưa hoàn thành</p> <p>Bộ Y tế và UBND thành phố Hà Nội đang trao đổi, phối hợp để chỉ đạo Sở Y tế và giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong việc cập nhật thông tin các trường thông tin về y tế</p> <p>Nguyên nhân: việc này liên quan đến nhiều đơn vị nên cần có thời gian thực hiện thí điểm, trước khi triển khai rộng trên toàn quốc</p>
4	Khẩn trương hoàn thiện Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp, hạn chế kiểm tra, giám sát thủ công; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch, làm giàu dữ liệu, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Chi thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ - Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023 - Thông báo 36/TB-VPCP ngày 19/2/2023 Nghị quyết 185/Nq-CP ngày 07/11/2023 	Bộ Xây dựng phối hợp Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tháng 6/2023	<p>Chưa hoàn thành</p> <p>Đã nâng cấp Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định 44/2022/NĐ-CP, hiện đang hoạt động. Bộ Xây dựng đang hoàn thiện Hồ sơ cấp độ đối với Hệ thống thông tin để có thể kết nối chính thức</p>

5	<p>Nghiên cứu, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc cấp, quản lý chữ ký số công cộng bảo đảm tiện lợi cho tổ chức, cá nhân trong ký các giấy tờ, tài liệu khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; sửa đổi Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo trình tự, thủ tục rút gọn, phù hợp với Luật Giao dịch điện tử mới được thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2024; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai các giải pháp về công nghệ đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; nghiên cứu, hướng dẫn các giải pháp khắc phục tạm thời trong giai đoạn thực hiện thủ tục đầu tư.</p>	<p>Thông báo 8055/TB-TCTTKĐA ngày 01/11/2023 Nghị quyết 74/NQ-CP ngày 7/5/2023 Thông báo 299/TB-VPCP ngày 31/07/2023</p>	<p>Bộ Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Tháng 11/2023</p>	<p>Chưa hoàn thành - Đã có tờ trình báo cáo TTCP về nội dung Nghị định. Hiện đang phối hợp Bộ Công an đánh giá thực trạng kết nối của các tổ chức chứng thực chữ ký số công cộng với hệ thống Định danh và Xác thực điện tử</p>
6	<p>Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện</p>	<p>Chi thị 27 ngày 27/10/2023</p>	<p>Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Tài chính</p>	<p>Tháng 12/2023</p>	<p>- Đã làm việc với Bộ Tài chính, VPCP, VNPost để triển khai nhiệm vụ này - BTTTT đang xây dựng đề xuất TTgCP cho phép phát hành công văn tham khảo bộ, ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn của các đơn vị trong xử lý dịch vụ hành chính công, phục vụ tiếp nhận, số hóa hồ sơ</p>
7	<p>Hoàn thành việc tích hợp giải pháp ký số từ xa với Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh</p>	<p>Chi thị 27 ngày 27/10/2023</p>	<p>Bộ Thông tin và Truyền thông</p>	<p>15/12/2023</p>	<p>- Đã hoàn thành tích hợp trên cổng DVCQG, Hệ thống thông tin của 59/63 địa phương và 03 Bộ. - Dự kiến hoàn thành trên toàn quốc trong quý I</p>

8	Đánh giá hiệu quả, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong triển khai dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước và tích hợp, đồng bộ thông tin kết quả đánh giá với Hệ thống đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của Công dịch vụ công quốc gia	Chi thị 27 ngày 27/10/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	1/12/2023	- Bộ TTTT đã thiết lập Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ CP số (EMC) - Đang đơn đốc các bộ, ngành, địa phương kết nối tới hệ thống EMC. Sau khi hoàn thành kết nối, BTTTT phối hợp VPCP đồng bộ thông tin kết quả đánh giá với Hệ thống đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của Công dịch vụ công quốc gia vào Quý 1/2024
9	Tập trung kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu của 100% thủ tục hành chính đang thực hiện trên Công thông tin một cửa quốc gia với Công dịch vụ công quốc gia tạo thuận lợi cho tiếp cận, thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa; kiểm soát chặt chẽ thu thuế, chống thất thu thuế, hoàn thuế trên môi trường số	Chi thị 27 ngày 27/10/2023	Bộ Tài chính chủ trì phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, VPCP	15/12/2023	Chưa có báo cáo kết quả
III. Nhiệm vụ của các địa phương					
1	Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện	- Chi thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	UBND các tỉnh/thành phố phối hợp Bộ Tài chính	Tháng 6/2023	Còn 09 địa phương chưa ban hành (An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Cần Thơ, Đắk Nông, Kiên Giang, Sóc Trăng, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh)